

(三) 填 一 填

yòu bian

右 边

zuǒ bian

左 边

1.



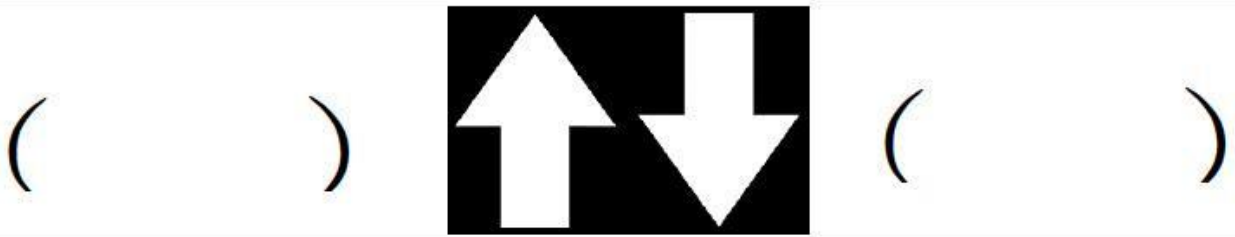
shàng mian

上 面

xià mian

下 面

2.



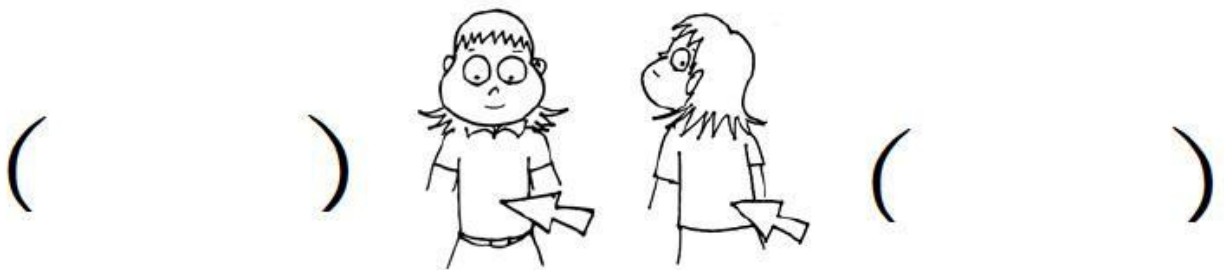
qián mian

前 面

hòu mian

后 面

3.



páng biān

旁 边

duì miàn

对 面

4.

